|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| Số: /QĐ-TTg**(Dự thảo)** | *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025**

------------------

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1****. Điều chỉnh, bổ sung Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ như sau:**

1. Sửa đổi tên phần I Điều 1 như sau:

**“I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH VÀ DANH MỤC DỊCH VỤ VIỄN THÔNG CÔNG ÍCH”.**

2. Sửa đổi, bổ sung điểm c, d, đ, e, g và điểm h mục 2 phần I Điều 1 như sau:

“c) Đạt 100% thôn, bản, làng, ấp, phum, sóc, buôn, bon, đảo có hộ dân sinh sống (gọi chung là thôn) tại các xã biên giới, miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; vùng đồng bào dân tộc thiểu số; các xã, các thôn đặc biệt khó khăn; và các khu vực khó có khả năng kinh doanh hiệu quả theo cơ chế thị trường (sau đây gọi chung là khu vực khó khăn được phổ cập dịch vụ viễn thông) được cung cấp dịch vụ viễn thông di động mặt đất;

d) Đạt 95% thôn thuộc khu vực khó khăn được phổ cập dịch vụ viễn thông được cung cấp dịch vụ truy cập Internet băng rộng cố định mặt đất;

đ) Hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, ngư dân đánh bắt hải sản trên biển;

e) Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo trang bị điện thoại thông minh để sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập;

g) 100% xã thuộc khu vực khó khăn được phổ cập dịch vụ viễn thông được hỗ trợ cung cấp dịch vụ truy nhập Internet băng rộng công cộng;

h) Hỗ trợ các đối tượng sử dụng dịch vụ truy nhập Internet băng rộng tại các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng thuộc khu vực khó khăn được phổ cập dịch vụ viễn thông và các khu vực khác theo nhiệm vụ của Chương trình.

3. Bổ sung mục 3 Phần I như sau:

“3. Danh mục dịch vụ viễn thông công ích:

a) Dịch vụ viễn thông bắt buộc:

- Dịch vụ viễn thông phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn (gồm: dịch vụ điện thoại; dịch vụ truyền dữ liệu qua vệ tinh; dịch vụ nhắn tin qua mạng viễn thông di động mặt đất);

- Dịch vụ viễn thông di động hàng hải (qua hệ thống đài thông tin duyên hải) phục vụ các sự kiện tìm kiếm, cứu nạn trên biển;

- Dịch vụ viễn thông phục vụ liên lạc khẩn cấp đến các số 113, 114 và 115.

b) Dịch vụ viễn thông phổ cập

- Dịch vụ viễn thông cố định mặt đất:

+ Dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định mặt đất.

+ Dịch vụ truyền số liệu (truyền dẫn cáp quang, truyền dẫn viba, truyền dẫn vệ tinh) để kết nối thông tin từ đất liền ra các đảo, xã đảo, huyện đảo, nhà giàn trên biển.

- Dịch vụ viễn thông di động mặt đất:

+ Dịch vụ điện thoại.

+ Dịch vụ truy nhập Internet băng rộng.

+ Dịch vụ nhắn tin.

- Dịch vụ viễn thông di động hàng hải (dịch vụ điện thoại) phục vụ liên lạc cho ngư dân trên tàu, thuyền Việt Nam đánh bắt hải sản trên biển.

4. Sửa đổi, bổ sung điểm a mục 1 Phần II Điều 1 như sau:

“a) Hỗ trợ doanh nghiệp viễn thông bù đắp chi phí phát triển, duy trì cung cấp dịch vụ viễn thông phổ cập ở các khu vực khó khăn được phổ cập dịch vụ viễn thông sau đây:

- Khu vực chưa có dịch vụ viễn thông di động mặt đất và dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định mặt đất.

- Khu vực từ năm 2021 trở đi mới được cung cấp dịch vụ viễn thông di động mặt đất, dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định mặt đất nếu chỉ có 1 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ và doanh thu phát sinh không đủ bù đắp chi phí tại khu vực này”.

5. Sửa đổi, bổ sung điểm b và điểm c mục 2, phần II Điều 1 như sau:

“b) Hỗ trợ 800.000 hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có điện thoại thông minh để đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập.

c) Hỗ trợ một phần chi phí cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu sử dụng một trong hai dịch vụ viễn thông phổ cập sau đây:

- Dịch vụ viễn thông di động mặt đất.

- Dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định mặt đất.

6. Sửa đổi điểm a mục 3 phần III Điều 1 như sau:

“a) Mức hỗ trợ cho các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông phổ cập theo quy định của Chính phủ phù hợp với từng phương thức thực hiện;”.

7. Sửa đổi, bổ sung điểm b và điểm d mục 4 phần III Điều 1 như sau:

“b) Hỗ trợ trang bị điện thoại thông minh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo: Hình thức hỗ trợ, phương thức thực hiện theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông”.

d) Trường hợp số hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu hỗ trợ trang bị điện thoại thông minh vượt quá số lượng hỗ trợ điện thoại tại điểm b mục 2 phần II Điều 1 thì các địa phương căn cứ điều kiện thực tế quyết định tiêu chí ưu tiên cụ thể và lập danh sách hộ gia đình được hỗ trợ thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông”.

8. Sửa đổi, bổ sung mục 5 phần III Điều 1 như sau:

“5. Phương thức hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích:

a) Thực hiện phương thức đấu thầu để lựa chọn doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông phổ cập ở khu vực khó khăn được phổ cập dịch vụ viễn thông chưa có dịch vụ này, trừ trường hợp cung cấp dịch vụ quy định tại điểm b mục này;

b) Thực hiện phương thức giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ viễn thông phổ cập tại khu vực khó khăn được phổ cập dịch vụ viễn thông đối với:

- Cung cấp dịch vụ viễn thông di động mặt đất tại khu vực đến hết quý 1 năm 2025 chưa có dịch vụ.

- Cung cấp dịch vụ viễn thông phổ cập tại khu vực từ năm 2021 trở đi mới được cung cấp dịch vụ.

- Cung cấp dịch vụ viễn thông phổ cập đến các đảo, xã đảo, nhà giàn trên biển.

c) Danh mục khu vực, địa bàn cụ thể được hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích theo các phương thức tại điểm a, điểm b mục này thực hiện theo kế hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông.”

9. Bãi bỏ mục 3 Phần II và Mục 6 Phần III Điều 1.

10. Sửa đổi, bổ sung điểm a, b, c, và điểm d mục 1 Điều 2 như sau:

“a) Ban hành chất lượng, giá dịch vụ viễn thông công ích;

b) Tổ chức lập kế hoạch cung cấp dịch vụ viễn thông phổ cập và triển khai thực hiện theo quy định;

c) Công bố yêu cầu về chất lượng, tiêu chí kỹ thuật điện thoại thông minh hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo;

d) Tổ chức xây dựng, phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình, dự toán kinh phí sử dụng Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các doanh nghiệp viễn thông, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;- Văn phòng Trung ương Đảng;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Văn phòng Quốc hội;- Kiểm toán nhà nước;- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: TH, PL, KTTH, CN, NN, QHĐP, Công báo;- Lưu: VT, KGVX (2b). | **THỦ TƯỚNG****Phạm Minh Chính** |